

Bản án số: 72/2019/DS-PT

Ngày: 15-5-2019

V/v: “*Tranh chấp BTTH về
tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Vũ Thế Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Tú-Cán bộ TAND tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Ông Đào Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 85/2018/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 72/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 145/2010/QĐ-PT ngày 23/4/2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1969

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Ông Sáng, bà Lý ủy quyền cho anh **Lê Huy H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Ông **Nguyễn Sinh L**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Công ty cổ phần sản xuất thương mại xây dựng Đại Lợi P

Do ông **Nguyễn Văn T** làm giám đốc

Địa chỉ: Số 1/4B, đường L, khu phố 7, phường Đ, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền cho ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980 theo giấy ủy quyền ngày 27/10/2017.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị L

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và lời trình bày tại phiên tòa của đại diện theo ủy quyền của ông S –bà L có ông Lê Huy H trình bày:

Ngày 30/11/2016 vợ chồng ông Nguyễn Văn S – bà Nguyễn Thị L có thuê ông Nguyễn Sinh L xây dựng căn nhà cấp 4 mái thái tại ấp V, xã P, huyện N, giá 01 m² nền nhà 1.400.000 đồng, móng nhà 40.000.000 đồng, xây tô phần móng, tường 200, đổ 01 đá kiềng phần móng, đổ cột bê tông, xây tô tường 100, 200, quét bột + sơn nước toàn bộ phần tường, trần nhà, điện nước, đổ đá kiềng trên + đổ bê tông sàn phòng tắm, ốp đá trang trí bên ngoài, thi công phần mái và lợp ngói, chủ nhà san lấp mặt bằng + đóng trần thạch cao, thời gian hoàn thiện nhà 05 tháng tính từ ngày 30/11/2016 đến ngày 30/4/2017, khi ký hợp đồng ông L ứng trước 15.000.000 đồng, các phần còn lại trong bản vẽ (thêm trong hợp đồng) ông L làm hết.

Ngày 01/5/2017 giữa vợ chồng ông S-bà L với ông L có lập biên bản thỏa thuận gia hạn và thời gian gia hạn từ ngày 01/5/2017 đến ngày 20/6/2017 ông L sẽ giao nhà, nếu quá thời hạn giao nhà thì mỗi tuần bị phạt 2% trên tổng giá trị hợp đồng.

Từ ngày 30/11/2016 đến ngày 30/4/2017 ông L đã nhận 253.000.000 đồng. Đã qua thời hạn ngày 20/6/2017 nhưng ông L vẫn không làm xong nhà và giao nhà cho vợ chồng ông S-bà L mà tự ý bỏ không làm nữa từ ngày 10/6/2017.

Do ông L không có kỹ thuật lợp mái ngói, ông L nói vợ chồng ông S-bà L thuê Công ty CPSXTMDV Đại Lợi P lợp, sau đó ông L sẽ hoàn trả tiền công lợp ngói lại cho vợ chồng ông S-bà L. Vợ chồng ông S-bà L đã thanh toán cho Công ty CPSXTMDV Đại Lợi P 85.620.000 đồng tiền vật tư và 20.160.000 đồng tiền công lợp mái ngói.

Trong quá trình xây dựng ông L cắt gạch không đúng quy cách, nên gần gạch bị vỡ làm hư 294 viên gạch cimanich kích cỡ 60x30 và 64 viên gạch cimanich kích cỡ 60x60, tổng thiệt hại 10.500.000 đồng. Làm hư 04 cây cột sai quy cách và

04 cửa hậu, tổng thiệt hại 10.400.000 đồng. Thảm sát sàn bê tông 02 chỗ thiệt hại khoảng 5.000.000 đồng. Tiền công sửa chữa hoàn thiện phần nhà ông L làm hư hỏng khoảng 30.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Văn S –bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Sinh L có trách nhiệm bồi thường tổng cộng 76.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông Lê Huy H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Nguyễn Sinh L phải bồi thường 54.013.033 đồng theo chứng thư kiểm định xây dựng.

Bị đơn ông Nguyễn Sinh L trình bày: Tại bản tự khai ngày 27/10/2017 và đơn đề nghị ngày 30/5/2018 ông Nguyễn Sinh L khai: Ông đồng ý sửa chữa khắc phục những sai sót, gạch cắt sai, ông sẽ sửa lại và chịu vật tư... và đơn đề nghị ngày 30/5/2018 ông Nguyễn Sinh L trình bày ông đồng ý trả tiền tạm tính theo đơn khởi kiện ngày 12/01/2017 là 76.000.000 đồng. Nếu sau này có phát sinh thêm ông sẽ có ý kiến sau và ông không yêu cầu giám định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện theo ủy quyền của Công ty CPSXTMDV Đại Lợi P trình bày: Công ty CPSXTMDV Đại Lợi P có thỏa thuận với ông S và ông L về phần mái ngói do Công ty CPSXTMDV Đại Lợi P làm, tiền vật tư ông S trả, còn tiền nhân công do ông L trả, nhưng ông S sẽ trả cho Công ty CPSXTMDV Đại Lợi P luôn rồi sau này ông sáng sẽ trừ lại ông L. Công ty CPSXTMDV Đại Lợi P đã nhận đủ tiền từ ông S.

Tại bản án sơ thẩm số 85/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện N đã căn cứ vào căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 203, Điều 220, Điều 227 và Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Luật xây dựng năm 2014. Áp dụng Điều 608 BLDS 2005; **Điều 688 BLDS 2015.**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 161, Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Nguyễn Sinh L phải bồi thường chi phí sửa chữa nhà cho ông Nguyễn Văn S –bà Nguyễn Thị L với số tiền 54.013.033 đồng.

Đình chi xét xử đối với số tiền 21.986.967 đồng.

Về án phí DSST: Ông Nguyễn Sinh L phải chịu án phí DSST: 2.700.651 đồng.

Ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí DSST.

Số tiền 1.901.500 đồng tạm ứng án phí DSST ông Nguyễn Văn S-bà Nguyễn Thị L đã nộp tại biên lai số 001889 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L.

Về chi phí giám định tư pháp xây dựng: Ông Nguyễn Văn S-bà Nguyễn Thị L phải chịu 50.063.000 đồng. (Ông S –bà L đã nộp và quyết toán xong)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 06/11/2018 ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án. Đề nghị xác định thêm quan hệ pháp luật “Đòi lại tài sản” và buộc ông L có nghĩa vụ bồi thường và trả lại cho vợ chồng ông bà số tiền 74.173.073đ và hoàn trả chi phí giám định là 50.063.000đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thu thập chứng cứ đầy đủ khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ luật tố tụng quy định.

Về nội dung vụ án: Ông S, bà L cho rằng Tòa cấp sơ thẩm không giải quyết cho ông, bà phần chi phí giám định xây dựng buộc ông bà phải trả. Nhận thấy, đối

với khoản chi phí giám định xây dựng phần này do nguyên đơn yêu cầu, khi giám định chi phí bồi thường 54.013.033đ thấp hơn so với yêu cầu khởi kiện là 76.000.000đ. Quá trình làm việc bị đơn không yêu cầu giám định và đồng ý bồi thường cho nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu đối với chi phí giám định là 50.063.000đ là đúng theo quy định tại Điều 161, 162 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa cấp sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L kháng và nộp tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ông Lê Huy H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn S và bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Sinh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần-sản xuất-thương mại-dịch vụ Đại Lợi Phát không kháng cáo, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L và Công ty cổ phần-sản xuất-thương mại-dịch vụ Đại Lợi Phát.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại khi thi công xây dựng nên cấp sơ thẩm đã xác định là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về tài sản” là đúng.

Ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Sinh L bồi thường tổng số tiền là 76.000.000đ (bao gồm: tiền công lợp ngói 20.160.000đ, tiền gạch hư 10.500.000đ, tiền hư cột và cửa là 10.400.000đ, tiền thiệt hại thấm nước 5.000.000đ, tiền công là 30.000.000đ). Và ông L thừa nhận trong quá trình thi công có sai sót kỹ thuật, đồng ý với số tiền ông S và L yêu cầu với số tiền tạm tính là 76.000.000đ nếu có phát sinh ông L sẽ có ý kiến sau và ông L không yêu cầu giám định.

Nhưng phía ông S bà L yêu cầu giám định, sau khi có giám định kết quả là giá trị sửa chữa là 54.013.033đ (bút lục 196), nguyên đơn đồng ý với kết quả giám định và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị xét xử theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn phải bồi thường theo chứng thư thẩm định số tiền 54.013.033đ. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định, nên cấp sơ thẩm chấp nhận đối

với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ đối với số tiền 21.986.967đ là phù hợp đúng với quy định của pháp luật. Về chi phí thẩm định cấp sơ thẩm buộc ông S bà L phải chịu là phù hợp bởi lẽ bị đơn không yêu cầu giám định, đồng ý với yêu cầu bồi thường của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu giám và kết quả giám định thấp hơn so với yêu cầu khởi kiện. Nên nguyên đơn phải chịu chi phí giám định là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn kháng cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh, cho nội dung kháng cáo của mình. Nên giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông S bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 và khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 608 BLDS 2005; **Điều 688 BLDS 2015**. Luật xây dựng 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 161, Điều 162 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S **và** bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Nguyễn Sinh L phải bồi thường chi phí sửa chữa nhà cho ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L với số tiền 54.013.033 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với số tiền 21.986.967 đồng.

Về án phí:

Ông Nguyễn Sinh L phải chịu án phí 2.700.651đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 1.901.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L đã nộp tại biên lai số 001889 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L.

Ông S bà L mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông S bà L đã nộp tại biên lai thu số 004359, 0000059 ngày 13/11/2018, 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được tính trừ án phí phúc thẩm ông S bà L phải chịu. Ông S bà L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Về chi phí giám định tư pháp xây dựng: Ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị L phải chịu 50.063.000đ. (Ông S bà L đã nộp và quyết toán xong)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Dương sự (4);
- Lưu (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào